

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Bảng danh mục chức danh, chức vụ
lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;
- Căn cứ Công văn số 5169-CV/BTCTW ngày 06/6/2023 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về việc ban hành danh mục chức danh, chức vụ tương đương của các địa phương;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định số 991-QĐ/TU ngày 20/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi” (*có Bảng danh mục kèm theo*). Các chức danh có phụ cấp chức vụ chưa được xác định trong Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi thì thực hiện quản lý theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Điều 2. Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi là căn cứ thực hiện một số nội dung quản lý cán bộ theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Quy định số 991-QĐ/TU ngày 20/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ, bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử và Quy định số 1037-QĐ/TU ngày 18/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và ủy viên ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy được áp dụng cho đến khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy có quyết định khác.

Điều 3. Các cấp ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp của tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quá trình thực hiện có nội dung nào vướng mắc, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét để sửa đổi, bổ sung.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c),
- Các cơ quan xây dựng đảng Trung ương (b/c),
- Vụ Địa phương/Địa bàn các cơ quan xây dựng đảng Trung ương (b/c),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: PCVP, P.TH, HC-LT,
- Phòng Tổ chức - Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy

**BẢNG DANH MỤC CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUẢNG NGÃI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1219-QĐ/TU ngày 22/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ và tương đương	Ghi chú
I	Chức danh diện Bộ chính trị quản lý công tác ở tỉnh	1	Ủy viên Trung ương Đảng (<i>Ủy viên Trung ương dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ công tác</i>).	
		2	Bí thư Tỉnh ủy.	
II	Chức danh diện Ban Bí thư quản lý công tác ở tỉnh	1	- Phó Bí thư Tỉnh ủy. - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	
III	Tương đương Tổng cục trưởng	1	Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.	
IV	Tương đương Phó Tổng cục trưởng	1	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	
		2	- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.	
V	Trưởng các ban, sở, ngành và tương đương	1	Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc trực thuộc Tỉnh ủy.	
		2	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.	
		3	- Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh. - Trưởng Ban chuyên trách các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. - Cấp trưởng các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở; Chánh Thanh tra tỉnh; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh. - Cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.	

TT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ và tương đương	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. - Hiệu trưởng Trường Chính trị; Tổng Biên tập Báo Quảng Ngãi; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. 	
VI	Phó trưởng các ban, sở, ngành và tương đương	1	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. - Thư ký đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Thư ký đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. 	
		2	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Trưởng Ban chuyên trách các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. - Cấp phó các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh; Phó Giám đốc sở; Phó Chánh Thanh tra tỉnh; Phó Trưởng Ban Dân tộc tỉnh. - Cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh. - Phó bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện. - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. - Giám đốc các Ban Quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. - Chủ tịch Hội đồng Trường đại học, cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. 	
		3	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp trưởng các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. - Hiệu trưởng Trường đại học, cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Bệnh viện hạng 1. - Phó hiệu trưởng Trường Chính trị, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. 	
VII	Trưởng phòng và tương đương	1	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng và tương đương của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. - Ủy viên thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện. 	

TT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ và tương đương	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Chi cục trưởng, trưởng ban các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. 	
		2	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh. - Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp huyện và tương đương trực thuộc Tỉnh ủy. - Phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó giám đốc các Ban Quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Giám đốc Bệnh viện hạng 1. - Cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh. 	
		3	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối trực thuộc Tỉnh ủy; Giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện; cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp huyện. - Trưởng các Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện. - Trưởng các cơ quan chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cấp phó các Hội quản chúng cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (<i>có chức danh cấp trưởng là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý</i>); cấp trưởng các Hội quản chúng cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (<i>không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý</i>) là công chức, viên chức được luân chuyển, điều động. - Trưởng phòng và tương đương của Báo Quảng Ngãi, Trường Chính trị, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh. - Trưởng phòng và tương đương của trường đại học, cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trưởng phòng và tương đương của các Ban Quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bệnh viện hạng 1. 	

TT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ và tương đương	Ghi chú
VIII	Phó trưởng phòng và tương đương	1	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng và tương đương các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện. - Phó chi cục trưởng, phó trưởng ban các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. 	
		2	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng và tương đương của các cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh. - Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. - Cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh. 	
		3	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối trực thuộc Tỉnh ủy; Phó Giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện; cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp huyện. - Phó trưởng các Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân cấp huyện. - Ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. - Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện. - Phó trưởng các cơ quan chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Phó trưởng phòng và tương đương của Báo Quảng Ngãi, Trường Chính trị, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. - Phó trưởng phòng và tương đương của trường đại học, cao đẳng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó trưởng phòng và tương đương của các Ban Quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bệnh viện hạng 1. - Cấp phó các Hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (<i>có chức danh cấp trưởng không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý</i>) là công chức, viên chức được luân chuyển, điều động. 	

TT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ và tương đương	Ghi chú
IX	Cán bộ xã, phường, thị trấn	1	Bí thư Đảng ủy tương đương chức vụ Trưởng phòng, ban và tương đương của các cơ quan trực thuộc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
		2	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tương đương chức vụ Phó Trưởng phòng, ban và tương đương của các cơ quan trực thuộc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
		3	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn. 	
